

Bản án số: **35/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 12-4-2024  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Trang**.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Linh Thị Ngọc Thạch**.  
2. Bà **Nguyễn Thị Thu**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 845/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Đa T**, sinh năm 1987, vắng mặt.  
Địa chỉ đăng ký thường trú: [Số I, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An](#).  
Địa chỉ nơi ở hiện nay: [Số A, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An](#).
- 2. Bị đơn:* Anh **Phan Hòa P**, sinh năm 1989, vắng mặt.  
Địa chỉ: [Số I, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An](#).  
Đang chấp hành án tại [trại giam X](#).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Đa T** trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh **Phan Hòa P** sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại [xã Ủ nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An](#). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng tại [xã N](#). Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do anh **Phan Hòa P** ham mê cờ bạc, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị xử phạt tù, đang phải chấp hành án tại [Trại giam X](#). Từ khi anh **Phan Hòa P** đi chấp hành án, giữa chị và gia đình bên chồng có nhiều mâu thuẫn, nên chị đã dẫn các con về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2022 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đã nhiều lần cho anh **P** cơ hội nhưng nay anh **P** không biết trân trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Phan Hòa P**.

Về con chung: Chị và anh [Phan Hòa P](#) có 02 người con chung là cháu [Phan Hòa H](#) sinh ngày 11/8/2013 và cháu [Phan Hòa Thảo Q](#) sinh ngày 30/5/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh [Phan Hòa P](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh [Phan Hòa P](#) trình bày:* Anh và chị [Nguyễn Thị Da T](#) tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013, tại [Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An](#). Vợ chồng sống chung từ năm 2013 đến năm 2022, thì anh phải đi chấp hành án về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, mức hình phạt là 04 năm tù. Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại [Trại giam X](#). Anh còn yêu thương vợ con nên không chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu [Phan Hòa H](#) sinh ngày 11/8/2013 và cháu [Phan Hòa Thảo Q](#) sinh ngày 30/5/2016, hiện nay đang sống cùng chị [Nguyễn Thị Da T](#) nên anh đồng ý giao con chung cho chị [Nguyễn Thị Da T](#) trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị [Nguyễn Thị Da T](#) được ly hôn với anh [Phan Hòa P](#); về con chung: Giao 02 con chung là cháu [Phan Hòa H](#) sinh ngày 11/8/2013 và cháu [Phan Hòa Thảo Q](#) sinh ngày 30/5/2016 cho chị [Nguyễn Thị Da T](#) trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh [Phan Hòa P](#); tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) yêu cầu ly hôn với anh [Phan Hòa P](#) và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; anh [Phan Hòa P](#) có nơi cư trú tại [ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An](#), hiện nay anh [Phan Hòa P](#) đang chấp hành án phạt tù tại [Trại giam X](#) thuộc [huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc để giải quyết, chị [Nguyễn Thị Da T](#) có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc giải quyết vụ án. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) và anh [Phan Hòa P](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị

[Nguyễn Thị Da T](#) và anh [Phan Hòa P](#) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) và anh [Phan Hòa P](#) tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã [N, huyện T, tỉnh Long An](#) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2013, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) yêu cầu được ly hôn với anh [Phan Hòa P](#) vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay anh [P](#) đang chấp hành án, chị [T](#) cho rằng trước khi anh [P](#) chưa phạm tội, bản thân anh [P](#) đã không có trách nhiệm với gia đình vợ con, nay anh đang chấp hành án thì giữa chị không còn tình cảm đối với anh [P](#), bản thân chị cũng không hòa thuận với gia đình chồng. Theo lời khai của anh [P](#) thì anh [P](#) không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Xét thấy, hiện nay anh [P](#) đang phải chấp hành án, bản thân anh chị không có nhiều cơ hội, thời gian để gặp nhau, chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn của anh chị đã xảy ra từ khi anh [P](#) còn sống chung với chị [T](#) nên nghĩ nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này thì bản thân chị [T](#) và anh [P](#) cũng không thể hàn gắn được. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của chị [Nguyễn Thị Da T](#) và anh [Phan Hòa P](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Nguyễn Thị Da T](#) là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) và anh [Phan Hòa P](#) có 02 người con chung là cháu [Phan Hòa H](#) sinh ngày 11/8/2013 và cháu [Phan Hòa Thảo Q](#) sinh ngày 30/5/2016. Anh [Phan Hòa P](#) đồng ý giao con chung cho chị [Nguyễn Thị Da T](#) nuôi dưỡng và nguyện vọng của các cháu là được sống với mẹ, nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao 02 con chung cho chị [Nguyễn Thị Da T](#) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và đủ khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị [Nguyễn Thị Da T](#) không yêu cầu anh [Phan Hòa P](#) cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) và anh [Phan Hòa P](#) không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Về nợ chung: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) và anh [Phan Hòa P](#) khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị [Nguyễn Thị Da T](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị [Nguyễn Thị Dạ T](#) được ly hôn với anh [Phan Hòa P](#).

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là cháu [Phan Hòa H](#) sinh ngày 11/8/2013 và cháu [Phan Hòa Thảo Q](#) sinh ngày 30/5/2016 cho chị [Nguyễn Thị Dạ T](#) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh [Phan Hòa P](#).

Anh [Phan Hòa P](#) được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị [Nguyễn Thị Dạ T](#) phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí chị [Nguyễn Thị Dạ T](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo biên lai thu số 0006315 ngày 05/12/2022 được tính trừ vào án phí. Chị [Nguyễn Thị Dạ T](#) đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị [Nguyễn Thị Dạ T](#), anh [Phan Hòa P](#) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang**

# **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Linh Thị Ngọc Thạch Nguyễn Thị Thu**

**Nguyễn Thị Trang**